

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST

Ngày 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân

Ông Trần Quang Dương

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 16/2024/TB-TA ngày 05/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1966.

Vợ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 129/2005/HSST ngày 20/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: “*Cướp tài sản*”. Tháng 9/2006 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 24/10/2007, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

- Bản án số 61/2012/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

tháng 3/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 08/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 72/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tháng 12/2020 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 08/10/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 26/7/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang A (tên gọi khác: không), sinh ngày: 20/11/1992 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Quang T4, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972.

Vợ: Bùi Thị D, sinh năm 1999; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tháng 6/2023 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 11/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2024 đến ngày 26/7/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Văn M, sinh ngày 02/4/1991 và chị Nông Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Thế D1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Phạm Xuân T6, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Vũ Xuân T7, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và những người chứng kiến).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang A và Đào Văn M là bạn bè, đều nghiện chất ma túy. Chiều ngày 19/7/2024, M sử dụng điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh, thuê bao số 0353177587 gọi điện đến điện thoại thuê bao số 0387194692 của A. Trong quá trình nói chuyện, A rủ M góp tiền mua Heroine để cùng sử dụng. M đồng ý. Do quen biết Vũ Thanh T nên M gọi điện đến điện thoại thuê bao số 0989709823 của T, hỏi mua 02 gói Heroine. T đồng ý bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ đen trắng, biển số 17B5-405.58 đến khu vực thôn X, xã A, huyện Q đón M cùng đi mua Heroine. Trên đường đi, A đưa cho M 70.000 đồng để M mua Heroine. Đến khu vực thôn P, xã A, huyện Q, A xuống xe đứng chờ, còn M điều khiển xe đến khu vực ngã ba cách nhà T khoảng 01 km thì gặp T đang đi bộ đến. Mẫn mua của T 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng rồi giấu vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe quay lại đón A. Trên đường đi, M đưa cho A 01 gói Heroine vừa mua được. A cầm gói Heroine giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc để sử dụng. Đến 19 giờ 30 phút, ngày 19/7/2024, khi cả hai đi đến khu vực thôn X, xã A, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã A yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Nguyễn Văn M1 và anh Nguyễn Thế D1 tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước A đang mặc 01 gói giấy tráng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng, dạng cục (giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,0282 gam); 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng. Kiểm tra người Mẫn, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc 01 gói giấy tráng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng, dạng cục (giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0256 gam); 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh, đã qua sử dụng. Cả hai đều khai nhận đó là 02 gói Heroine do cả hai góp tiền mua để sử dụng. Kiểm tra xe mô tô trên, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Vũ Thanh T tại thôn D, xã A, huyện Q, phát hiện, quản lý tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 03 gói giấy trắng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M1, giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2531 gam); trong phòng ngủ của T: tại cuối giường có 04 gói giấy trắng kim màu trắng bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M2, giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,4256 gam); tại đầu giường có 01 túi nilon trong suốt, có nẹp cài viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng, dạng cục và 01 túi nilon trong suốt, chứa chất bột màu trắng, dạng cục (niêm phong ký hiệu M3, gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 7,2999 gam). T khai nhận: chiều ngày 19/7/2024, T đi xe khách ra khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông, khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ, 02 túi Heroine với giá 6.000.000 đồng rồi mang về nhà tự chia một phần trong gói Heroine mua được thành 09 gói nhỏ, số H còn lại T để trong túi và cất giấu ở đầu giường. Tối ngày 19/7/2024, T đã bán 02 gói Heroine cho M với giá 400.000 đồng. Số ma túy còn lại, T để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 1138/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T ngày 24/7/2024, xác định: “*Mẫu vật gửi giám định quản lý của Nguyễn Quang A là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0282 gam; Mẫu vật gửi giám định quản lý của Đào Văn M là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0256 gam*”. Kết luận giám định số 1140/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T ngày 24/7/2024, xác định: “*Mẫu vật (M1) gửi giám định quản lý trên người Vũ Thanh T (là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2531 gam. Mẫu vật (M2) gửi giám định quản lý tại cuối giường ngủ của Vũ Thanh T là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,4256 gam. Mẫu vật (M3) gửi giám định quản lý tại đầu giường ngủ của Vũ Thanh T là ma túy, loại Heroine có khối lượng 7,2999 gam. Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính Phủ*”.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 108/CT-VKSQP ngày 17/10/2024 đã

truy tố, hành vi của bị cáo Vũ Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về áp dụng điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/7/2024.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19/7/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thanh T từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang A.

- Ngoài ra, còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vũ Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo có con nhỏ, bố mẹ già nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Quang A nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả. Phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 19/7/2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 22 giờ; 22 giờ 15 phút cùng ngày 19/7/2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q; Biên bản khám xét, các biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 11 giờ, 11 giờ 15 phút, 11 giờ 30 phút cùng ngày 20/7/2024 chỗ ở của Vũ Thanh T tại thôn D, xã A, huyện Q; Kết luận giám định số 1138/KL-KTHS ngày 24/7/2024 và Kết luận giám định số 1140/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 20/7/2024 của Trung tâm y tế huyện Q, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn M và anh Nguyễn Quang T5; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng chị Nông Thị H và chị Bùi Thị D; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Văn M1, anh Nguyễn Thế D1 và ông Phạm Xuân T6 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/7/2024, tại đường T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Thanh T đã có hành vi bán trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,0538 gam cho bị cáo Nguyễn Quang A và Đào Văn M lấy số tiền 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân; bị cáo Nguyễn Quang A (đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích) và Đào Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine mua của T để sử dụng chung thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo Vũ Thanh T còn cất giấu trên người và tại chỗ ở tại thôn D, xã A, huyện Q tổng khối lượng 7,9786 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời, bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng Heroine bị cáo Vũ Thanh T bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 8,0324 gam. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vũ Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thanh T là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã mua ma túy về chia nhỏ mục đích để bán kiếm lời, đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Quang A là nguy hiểm cho xã hội mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và sử dụng trái phép ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và đua đòi các bị cáo vẫn cố tình mua bán và tàng trữ để sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên là phù hợp.

[2.5] Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Vũ Thanh T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quang A theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.6] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vũ Thanh T khai mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết, tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

- Đối với Đào Văn M không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy M tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M là đúng quy định pháp luật.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là ma túy thu của các đối tượng, gồm:

+ 0,0078 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Quang A và 0,0159gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của Đào Văn M theo Kết luận giám định số 1138/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 7,2315 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Vũ Thanh T theo Kết luận giám định số 1140/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho A, M mà có, bị cáo T khai đã chi tiêu cá nhân hết. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 7Plus màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Quang A và 01 điện thoại Iphon 13 màu đen đã qua

sử dụng thu của bị cáo Vũ Thanh T. Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 18/10/2024.

- Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh quân lý của Đào Văn M là tài sản của chị Nông Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ đen trắng, biển số 17B5-405.58 quản lý của bị cáo Nguyễn Quang A là tài sản của anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1999, nơi cư trú thôn N, xã Q, huyện Q. Chị H, anh T5 không biết M sử dụng điện thoại, A sử dụng chiếc xe trên vào việc liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại trên cho chị H, trả lại chiếc xe trên cho anh T5 là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Quang A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T: **09 (chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/7/2024.

2.1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A: **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 19/7/2024.

2.3. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thanh T số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang A.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với vật chứng là ma túy thu của các đối tượng, gồm:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,0078 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Quang A và 0,0159gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của Đào Văn M theo Kết luận giám định số 1138/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 7,2315 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Vũ Thanh T theo Kết luận giám định số 1140/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 400.000 đồng bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphon 7Plus màu đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Quang A và 01 điện thoại Iphon 13 màu đen đã qua sử dụng thu của bị cáo Vũ Thanh T.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 18/10/2024.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax, màu xanh quân lý cho chị Nông Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đỏ đen trắng, biển số 17B5-405.58 cho anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1999, nơi cư trú thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Vũ Thanh T và Nguyễn Quang A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2024). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành